

Số:156/2021/QĐST – HNGĐ

Lộc Ninh, ngày 22 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số : 217/2021/TLST- HNGĐ ngày 12/7/2021giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Huyền T** - sinh năm: 1988

Địa chỉ : số 143, tổ 13, ấp 8, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước

Bị đơn: Ông **Trần Văn Q** - sinh năm: 1984

Địa chỉ : số 143, tổ 13, ấp 8, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.*

1.Ngân hàng chính sách huyện Lộc Ninh

Địa chỉ : Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước.

2. Ông Lê Văn P

Địa chỉ : Ấp 8, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước

3. Ông Nguyễn N

Địa chỉ : Ấp 8, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước

4. Ông Nguyễn C

Địa chỉ : Ấp 2, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước

5. Ông Nguyễn Văn H

Địa chỉ : Ấp Đồi Đá, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước

6. Hồ Văn N

Địa chỉ : Ấp 8, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước

7. Bà Hồ Thị Minh H, sinh năm 1980

Địa chỉ : tổ 13, Ấp 8, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước

8. Nguyễn Văn H

Địa chỉ : Ấp 8, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước

9.Ông Nguyễn Văn T

Địa chỉ : xã Thanh An, huyện Bình Long, tỉnh Bình phước

10.Bà Mai Nguyễn Hà Y

Địa chỉ : Ấp 1, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước

11. Bà Nguyễn Thị B

Địa chỉ : Ấp 3, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước

12. Bà Huỳnh Thị Ngọc Y , sinh năm 1971

Địa chỉ : Ấp 7, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Trần Văn Q.

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Trần Văn Q thuận tình ly hôn.

+ Về con chung : Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự như sau :

Bà Nguyễn Thị Huyền T tự nguyện nhận nuôi cháu Trần Thị Kiều N, sinh ngày 03/12/2015, ông Trần văn Q tự nguyện nhận nuôi cháu Trần Thị Anh T, sinh ngày 28/9/2006, cháu Trần Văn V, sinh ngày 21/10/2008 hai bên thống nhất không bên nào cấp dưỡng nuôi con .

+ Về tài sản chung : Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ : Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận như sau :

-Ông Trần Văn Q có trách nhiệm trả số nợ Ngân hàng chính sách huyện Lộc Ninh số tiền 11.500.000đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh.

Trả ông Lê Văn P số tiền 10.000.000 đồng, ông Nguyễn N số tiền 4.000.000đồng, ông Nguyễn C số tiền 6.000.000đồng, ông Nguyễn Văn H số tiền 8.5000.000đồng, ông Hồ Văn N số tiền 2.500.000 đồng, bà Hồ Thị Minh H số tiền 8.5000.000đồng, ông Nguyễn Văn H số tiền 4.500.000đồng, ông Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000đồng, bà Mai Nguyễn Hà Y số tiền 7.000.000đồng, bà Nguyễn Thị B số tiền 11.000.000đồng, Huỳnh Thị Ngọc Y số tiền 7.500.000đồng.

- Bà Nguyễn Thị Huyền T có trách nhiệm trả số nợ Ngân hàng chính sách huyện Lộc Ninh số tiền 11.500.000đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh.

Trả ông Lê Văn P số tiền 10.000.000 đồng, ông Nguyễn N số tiền 4.000.000đồng, ông Nguyễn C số tiền 6.000.000đồng, ông Nguyễn Văn H số tiền 8.5000.000đồng, ông Hồ Văn N số tiền 2.500.000 đồng, bà Hồ Thị Minh H số tiền 8.5000.000đồng, ông Nguyễn Văn H số tiền 4.500.000đồng, ông Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000đồng, bà Mai Nguyễn Hà Y số tiền 7.000.000đồng, bà Nguyễn Thị B số tiền 11.000.000đồng, Huỳnh Thị Ngọc Y số tiền 7.500.000đồng.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc

gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con .

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

“Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

2/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Huyền T tự nguyện chịu số tiền 150.000đ, án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng, sau khi khấu trừ Chi cục thi hành án huyện Lộc Ninh hoàn trả cho **bà T** số tiền 150.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng số 019768 ngày 12 tháng 7 năm 2021.

3/Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- THA dân sự huyện Lộc Ninh;
- UBND xã, TT.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Vũ Văn Thi